TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 26/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Duy Ất, ông Nguyễn Hồng Soa.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Đức Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hoàng - Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 15 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Ngọc S;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/12/1985, tại thị trấn X, huyện N, tỉnh T; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường A, thị xã H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Thúc K (đã chết) và bà Trần Thị T; Có vợ: Nguyễn Thị L và 04 con (Lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019); Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/6/2008 bị Công an phường A, thị xã H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 60.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự", cùng ngày đã chấp hành xong quyết định (được coi là chưa bị xử phạt hành chính); Ngày 10/4/2014 bị Công an thành phố T khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích", đến ngày 12/5/2014 Công an thành phố T ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với Bùi Ngọc S do bị hại có đơn yêu cầu rút đề nghị khởi tố vụ án; Bị cáo Bùi Ngọc S bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2023, đến ngày 01/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại phường A, thị xã H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh H;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30/4/1974, tại huyện O, tỉnh T; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường A, thị xã H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học

vấn: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Mạnh Đ (đã chết) và bà Lê Thị Đ1; Có vợ: Bùi Thị H (đã chết) và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008); Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/01/1996, Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm, xử phạt Nguyễn Mạnh H 27 tháng tù về tội "Cướp tài sản của công dân", ngày 23/11/1997 chấp hành xong bản án (được coi là đã xóa án tích); Ngày 28/4/2018 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", ngày 04/5/2018 chấp hành xong hình phạt (được coi là chưa bị xử phạt hành chính); Bị cáo Nguyễn Mạnh H bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2023, đến ngày 01/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại phường A, thị xã H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Ngọc T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/02/1981, tại thị xã H, tỉnh T; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 4, phường B, thị xã H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Xuân V và bà Trần Thị H; Có vợ: Lê Thị S và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012); Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Hoàng Ngọc T bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2023, đến ngày 01/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại phường B, thị xã H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn C;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/8/1989, tại thị xã M, tỉnh N; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 4, phường B, thị xã H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Minh H; Có vợ: Nguyễn Thị Phương T và 01 con, sinh năm 2022; Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Văn C bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/01/2023, đến ngày 01/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại phường B, thị xã H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H và Hoàng Ngọc T:

Ông Võ Quốc H1, sinh năm: 1985 và bà Phan Ngọc T, sinh năm: 1990. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Địa chỉ: Số 103A Phan Đình Phùng, thành phố T, tỉnh T. Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Ngô Văn H2, sinh ngày: 01/5/1973. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường A, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Anh Trần Văn T1, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường A, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 30/01/2023, Nguyễn Mạnh H, Bùi Ngọc S, Nguyễn Văn C và Hoàng Ngọc T đến dự liên hoan đám cưới tại gia đình anh Ngô Văn H2 tại số 03, ngách 11, ngõ 52, đường Nguyễn Nghiễm, tổ dân phố 3, phường A, thị xã H, tỉnh T. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Bùi Ngọc S đi về nhà, còn Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn C và Hoàng Ngọc T cùng một số người khác ngồi uống nước trước khu vực đám cưới (giữa nhà anh H2 và nhà số 01, ngách 11, ngõ 52, đường Nguyễn Nghiễm). Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, Bùi Ngọc S quay lại đám cưới chơi thì thấy Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn C và Hoàng Ngọc T đang ngồi tại bàn uống nước nói chuyện, trên bàn có sẵn bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng. Bùi Ngọc S nghĩ mọi người đánh bài được thua bằng tiền nên nói: *Đánh chi đó, cho tôi đánh với* (Ý hỏi mọi người đánh bài gì và xin vào đánh cùng). Nghe Bùi Ngọc S nói vậy, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn C và Hoàng Ngọc T cũng nảy sinh ý định đánh bạc nên Nguyễn Mạnh H cầm bộ bài lên kiểm tra và nói với mọi người: *Chỉ có 36 quân và không có các quân bài hình người*. Hoàng Ngọc T nói: *Trống cửa 50.000 đồng* (Ý nói là đánh bài ba cây đặt cửa thấp nhất 50.000 đồng). Bùi Ngọc S nói tiếp: *Đánh không nhân tiền nhé* (Ý nói khi có bài "tròn 10", bài "sáp" hoặc bài "phi ly" thì không nhân tiền cược lên). Nguyễn Văn C cũng nói thêm: *Nếu đánh cược lớn thì thôi, không đánh*. S quy định thêm: *Người bốc cái được đặt cược cao nhất là 100.000 đồng*. Lúc này, cả 04 người đều đồng ý tham gia đánh bài được thua bằng tiền theo thỏa thuận thống nhất như trên tại bàn uống nước trước khu vực đám cưới. Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 30/01/2023, trong lúc các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị lực lượng Công an thị xã Hồng Lĩnh phát hiện bắt quả tang, tạm giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm có 36 quân, tổng số tiền 12.720.000 đồng và cùng một số đồ vật, tài sản khác có liên quan.

Về hình thức đánh bạc: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 36 quân (đã bỏ đi các quân bài từ 10 đến K). Thứ tự các quân bài lớn dần từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và quân A (Át), chất bài lớn dần từ bích, chuồn, cơ, rô. Khi bắt đầu chơi mỗi ván thì có một người bốc trước một lá bài gọi là người bốc "Cái", sau đó dùng điểm của lá bài đó đếm thứ tự bắt đầu từ người bốc "Cái" đến những người tiếp theo, kết thúc ở người nào thì bắt đầu chia bài từ người đó, người bốc "Cái" sẽ lần lượt xoay vòng thay nhau ở những ván tiếp theo. Trước khi chia bài người bốc "Cái" sẽ đặt tiền nhưng không quá 100.000 đồng tiền cược với người cầm bài chia cho những người tham gia (gọi là người cầm Chương), những người còn lại tham gia đặt cược với người cầm "Chương" số tiền

50.000 đồng. Người cầm "Chương" chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, căn cứ bài mỗi người có để tính thắng thua. Những người đặt cược sẽ so điểm bài với người cầm "Chương", ai cao điểm sẽ thắng và được số tiền tương đương tiền đặt cược.

Cách so sánh các quân bài để tính thắng thua như sau: Lớn nhất là "Phi ly" có 03 quân bài liên tiếp nhau đồng chất, theo thứ tự "Phi ly" thấp nhất là "A (Át tính là 1), 2, 3", "Phi ly" cao nhất là "7, 8, 9". Tiếp đến là "Sáp" có 03 quân bài giống nhau, theo thứ tự "Sáp" từ bé đến lớn là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, A (Át). Nếu không thuộc các trường hợp trên thì cộng các quân bài lại lấy hàng đơn vị tính điểm, trong đó quân "A (át)" được tính là 1 điểm, các quân bài còn lại lấy giá trị theo số bài. Điểm được tính là tổng số điểm của ba quân bài lấy hàng đơn vị, sắp xếp từ thấp đến cao là từ 1 điểm đến 9 điểm, điểm cao nhất là trường hợp tổng điểm các quân bài cộng lại bằng 10, 20 điểm thì gọi là "tròn", và người có điểm "tròn" sẽ được cầm "Chương" ván bài tiếp theo.

Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định như sau: Bùi Ngọc S sử dụng 2.670.000 đồng; Nguyễn Văn C sử dụng 3.100.000 đồng; Nguyễn Mạnh H sử dụng 4.020.000 đồng và Hoàng Ngọc T sử dụng 2.930.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 12.720.000 đồng. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Bùi Ngọc S đang thua bạc (số tiền 1.550.000 đồng), Nguyễn Mạnh H đang thắng bạc (số tiền 900.000 đồng), Hoàng Ngọc T đang thắng bạc (số tiền 1.970.000 đồng) và Nguyễn Văn C cũng đang thua bạc (số tiền 1.320.000 đồng).

Về vật chứng vụ án:

- Các vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, đã qua sử dụng (thu giữ tại địa điểm đánh bạc); Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 12.720.000 đồng (Trong đó thu giữ của Nguyễn Mạnh H 4.920.000 đồng, Nguyễn Văn C 1.780.000 đồng, Bùi Ngọc S 1.120.000 đồng, Hoàng Ngọc T 4.900.000 đồng).

- Các tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã trả lại cho chủ sở hữu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Pro, màu đen, số IMEI1: 356446081444569, số IMEI2: 356447081444567, lắp 02 thẻ sim số 0919109730 và 0986427767, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen, bên ngoài có in chữ "GUCCI", đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của Nguyễn Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro Max, màu trắng, số IMEI 352680947908094, gắn thẻ sim số 0911621619, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A03, màu đen, số IMEI1: 352617420026564, số IMEI2: 353877990026563, gắn thẻ sim số 0964020727, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, màu xám xanh, số IMEI 35398610853863, gắn thẻ sim số 0935020727, đã qua sử dụng cùng 01 ví da màu đen, bên ngoài có in chữ "BOSS", đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của Bùi

Ngọc S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 màu vàng, số IMEI 352027075823135, gắn thẻ sim số 0945667884, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI1: 354493096047104, số IMEI2: 354495091047104, gắn thẻ sim số 0983871999, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của Hoàng Ngọc T.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Bùi Ngọc S, Nguyễn Mạnh H, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn C đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-TXHL, ngày 17/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Bùi Ngọc S, Nguyễn Mạnh H, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc S phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Ngọc S, Nguyễn Mạnh H cho UBND phường A, thị xã H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo S, H có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương phường A trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo S, H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T mức phạt cải tạo không giam giữ từ 07 đến 09 tháng. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ 03 ngày (từ ngày 30/01/2023 đến ngày 01/02/2023), cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T. Giao bị cáo Hoàng Ngọc T cho UBND phường B, thị xã H, tỉnh T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương phường B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- *Về hình phạt bổ sung:* Đối với bị cáo Bùi Ngọc S đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Bị cáo Nguyễn Mạnh H thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo Hoàng Ngọc T thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo H và bị cáo T.

- *Về biện pháp tư pháp:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, đã qua sử dụng (thu giữ tại địa điểm đánh bạc), là công cụ các đối tượng dùng để đánh bạc.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 12.720.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (Trong đó: Nguyễn Mạnh H 4.920.000 đồng, Nguyễn Văn C 1.780.000 đồng, Bùi Ngọc S 1.120.000 đồng, Hoàng Ngọc T 4.900.000 đồng), là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

- *Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử: Buộc các bị cáo Bùi Ngọc S, Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Bị cáo Nguyễn Mạnh H thuộc diện gia đình hộ cận nghèo, bị cáo Hoàng Ngọc T thuộc diện gia đình hộ nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H và bị cáo T.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Nguyễn Mạnh H và bị cáo Hoàng Ngọc T:

- Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Hoàng Ngọc T thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án tiền sự, thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, bị cáo T áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 36 Bộ luật hình sự xử cho bị cáo Nguyễn Mạnh H được hưởng án treo; bị cáo Hoàng Ngọc T mức án cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T. Về án phí, áp dụng Nghị quyết 326 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Toà án để miễn toàn bộ án phí cho bị cáo H, bị cáo T.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[02] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ 10 phút ngày 30/01/2023, tại khu vực đám cưới của gia đình anh Ngô Văn H2 ở tổ dân phố 3, phường A, thị xã H, tỉnh T, Bùi Ngọc S, Nguyễn Mạnh H, Hoàng Ngọc T và Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài "Ba cây" được thua bằng tiền với mức cược mỗi ván không quá 200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.720.000 đồng, trong đó Bùi Ngọc S sử dụng 2.670.000 đồng, Nguyễn Mạnh H sử dụng 4.020.000 đồng, Hoàng Ngọc T sử dụng 2.930.000 đồng, Nguyễn Văn C sử dụng 3.100.000 đồng để đánh bạc. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Ngọc S, Nguyễn Mạnh H, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn C đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh là đúng quy định pháp luật, không có gì oan sai.

[03] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức, thế nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo liều lĩnh, bất chấp và coi thường pháp luật. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[04] Xét tính chất mức độ hành vi, vị trí vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Bùi Ngọc S là đồng phạm với vai trò là người khởi xướng đồng thời là người thực hành trong vụ án. Bị cáo S khởi xướng việc đánh bạc, trao đổi với các bị cáo khác tham gia đánh bạc, quy định mức thắng thua của mỗi ván nên giữ vai trò chính và cao nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Sau khi nghe S khởi xướng đánh bạc, H đồng ý và cầm bộ bài

lên phát bài, quy định thêm cách thức đánh bạc. Vì vậy, vị trí tiếp theo trong vụ án là bị cáo H.

Đối với các bị cáo Hoàng Ngọc T và Nguyễn Văn C đều đồng phạm với vai trò là người thực hành. Sau khi nghe bị cáo S khởi xướng đánh bạc, bị cáo H cầm bài chia và quy định cách thức đánh bạc thì các bị cáo T, C đồng ý và tham gia đánh bạc. Bị cáo T nói thêm cách thức đánh bạc, còn bị cáo C có lời nói làm giảm phần sát phạt trong đánh bạc. Vì vậy, vị trí tiếp theo trong vụ án là bị cáo T và cuối cùng là bị cáo C.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ *Người phạm tội thành khẩn khai báo; Gia đình có công với Cách mạng* (bố mẹ của bị cáo Bùi Ngọc S là ông Bùi Thúc K và bà Trần Thị T đều tham gia kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Nguyễn Mạnh H từng tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, có bố mẹ là ông Nguyễn Mạnh Đ và bà Lê Thị Đ tham gia kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và hạng Ba; bố mẹ của bị cáo Hoàng Ngọc T là ông Hoàng Xuân V và bà Trần Thị H đều tham gia kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; người thân của bị cáo Nguyễn Văn C là ông ngoại Lê Văn L và bác ruột Nguyễn Văn N đều là liệt sĩ hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được Tổ quốc ghi công) quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Bùi Ngọc S, Hoàng Ngọc T và Nguyễn Văn C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ *Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo Nguyễn Mạnh H thuộc diện hộ cận nghèo, gia đình bị cáo Hoàng Ngọc T thuộc diện hộ nghèo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ *Gia đình có hoàn cảnh khó khăn,* quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[05] Xét tính chất mức độ, vị trí vai trò, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Bùi Ngọc S áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo Bùi Ngọc S, Nguyễn Mạnh H mức án nghiêm để cải tạo giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo S, H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo H thuộc diện hộ cận nghèo nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây hại cho xã hội. Vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo S, H hưởng án treo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Hoàng Ngọc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án tiền sự, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không cần

thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo ở mức phạt cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T cũng đảm bảo nghiêm.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án tiền sự, tính chất mức độ và vị trí vai trò thấp nhất trong vụ án nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần căn cứ Điều 35 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đảm bảo nghiêm.

[06] Trong vụ án có anh Ngô Văn H2 là chủ nhà tổ chức liên hoan đám cưới nhưng anh H2 không biết việc các bị cáo đánh bạc, không thu lợi gì nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[07] *Về hình phạt bổ sung:* Đối với bị cáo Bùi Ngọc S cần căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Bị cáo Nguyễn Mạnh H thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo Hoàng Ngọc T thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo H, T có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo H, T.

[08] *Về biện pháp tư pháp:*

- Đối với các tài sản cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với các vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, Hội đồng xét xử cần căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, đã qua sử dụng (thu giữ tại địa điểm đánh bạc), là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.720.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, trong đó thu giữ tại các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Mạnh H: 4.920.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn C: 1.780.000 đồng, bị cáo Bùi Ngọc S: 1.120.000 đồng, bị cáo Hoàng Ngọc T: 4.900.000 đồng.

[09] *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Ngọc S và bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo Hoàng Ngọc T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Về quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H, Hoàng Ngọc T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

** Về tội danh:*

Tuyên bố các bị cáo Bùi Ngọc S, Nguyễn Mạnh H, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn C phạm tội "Đánh bạc".

** Về hình phạt chính:*

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ 03 ngày (từ ngày 30/01/2023 đến ngày 01/02/2023), cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Giao bị cáo Bùi Ngọc S, Nguyễn Mạnh H cho UBND phường A, thị xã H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo S, H có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương phường A trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo S, H.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc T cho UBND phường B, thị xã H, tỉnh T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương phường B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

** Về hình phạt bổ sung:*

- Căn cứ khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Hoàng Ngọc T.

** Về biện pháp tư pháp:* Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, đã qua sử dụng (thu giữ tại địa điểm đánh bạc).

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.720.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, trong đó thu giữ tại các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Mạnh H: 4.920.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn C: 1.780.000 đồng, bị cáo Bùi Ngọc S: 1.120.000 đồng, bị cáo Hoàng Ngọc T: 4.900.000 đồng.

(Các vật chứng nói trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2023 và giấy nộp tiền vào kho bạc lập ngày 01/02/2023).

** Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Buộc các bị cáo Bùi Ngọc S, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Hoàng Ngọc T.

** Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Hồng Lĩnh;
- Công an thị xã Hồng Lĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- Chi cục THADS thị xã Hồng Lĩnh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường